TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2022/HS-ST
Ngày 22-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Ông Nguyễn Trí Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Đàm Trọng N, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu T1ờng trú: Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đàm Hữu T và bà Ngô Thị Phương T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* *Người tham gia tố tụng khác*:

1. Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Văn C – thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – *(có mặt)*

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Phạm Minh H, sinh năm 1996 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: 2695/19 P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1994 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: Nhà không số, ấp B, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Bà Võ Thị Huỳnh N1, sinh năm 1995 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2.4. Bà Trần Thị Tuyết T1, sinh năm 1992 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: 30/42 L, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Bà Trần Thị H, sinh năm 1997 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: 30/42 L, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6. Ông Lê Văn T2, sinh năm 1992 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 07/11/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Công an xã Bình Hưng kiểm tra căn hộ số C12A-19, Block C Chung cư Sài Gòn Mia, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời điểm kiểm tra, trong phòng có Đàm Trọng N, Trần Thị Tuyết T1, Võ Thị Huỳnh N1, Lê Văn T2, Lê Đức K, Trần Thị H và Nguyễn Thị Ngọc T. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trên laptop để ở trong phòng ngủ có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể nhuyễn màu trắng mà N khai nhận là ma túy (dạng khay) của N cất giữ để sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đàm Trọng N, mời tất cả các đối tượng về trụ sở Công an xã Bình Hưng làm việc. Kết quả test ma túy cho thấy N, T1, N1, T2, K, H và T đều dương tính với ma túy. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Tại Kết luận giám định số: 1929/KLGĐ-H ngày 16/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể nhuyễn màu trắng thu giữ của Đàm Trọng N là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0416g, loại Ketamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Đàm Trọng N khai nhận: Vào khoảng 03 giờ ngày 06/11/2020, Đàm Trọng N và bạn là Lê Đức K đến quán Karaoke Hoàng Triều, địa chỉ 31 Đặng Thị Nhu, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 để hát. Cả 2 có yêu cầu 03 tiếp viên của quán là Võ Thị Huỳnh N1, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Ngọc T ngồi uống bia cùng. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, K rủ cả nhóm đi tìm thuê phòng để chơi tiếp và hứa sẽ "bo" cho N1, H, T mỗi người 3.000.000 đồng và cả nhóm đồng ý. Sau đó, K kêu N1 đặt phòng giùm nên N1 gọi điện thoại gặp Phạm Minh H đặt thuê căn hộ C12A-19 Block C, Chung cư Sài Gòn Mia rồi cùng K, T, H đến căn hộ C12A-19 Chung cư Sài Gòn Mia trước, còn N thì về nhà lấy laptop đem đến để chỉnh nhạc cho cả nhóm chơi. Sau đó, N về nhà lấy laptop và 01 gói ma túy (dạng khay) đem đến căn hộ với mục đích cho mọi người sử dụng chung. Sau khi mở laptop để trên bàn trong phòng ngủ để chỉnh nhạc, N đi vào bếp lấy 01 đĩa thủy tinh trong lò vi sóng ra để lên bàn (cạnh laptop) rồi lấy gói ma túy trong túi đựng laptop ra đổ một ít lên đĩa thủy tinh, dùng thẻ nhựa cà nhuyễn rồi chia ra từng phần, dùng 01

tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mượn của K) cuộn tròn để bản thân sử dụng. Sau đó, N để dĩa ma túy trên bàn cho cả nhóm tự lấy để sử dụng. Số ma túy còn lại, N cất giữ trong túi nylon để trên laptop của mình. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N1 kêu bạn là Trần Thị Tuyết T1 đến, đồng thời K gọi điện kêu bạn là Lê Văn T2 mua nước sâm, trà sữa đem đến nên T2 đem nước đến và ở lại chơi (N1 và K không nói cho T1 và T2 biết trước là đến để chơi ma túy). H, T, T2 và T1 đều có sử dụng ma túy trên đĩa. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 07/11/2020, khi cả nhóm đang ở trong căn hộ thì bị cơ quan Công an vào kiểm tra, bắt quả tang. N khai nhận gói ma túy mà N có là do 01 người bạn ngoài xã hội (không rõ lai lịch) cho N từ trước, N cất giữ cho đến nay mới đem ra sử dụng.

Về việc thuê căn hộ, K nhờ N1 đặt phòng giùm N1 nhưng không nói cho N1 biết trước việc thuê phòng để sử dụng ma túy, K là người trực tiếp trả tiền phòng cho H 02 lần: Ngay khi cả nhóm lên nhận phòng, K đưa cho H 5.000.000 đồng tiền mặt; đến chiều tối H tiếp tục lên phòng yêu cầu trả phòng hoặc trả thêm tiền thì K chuyển khoản qua ngân hàng cho H 5.000.000 đồng. Riêng T2 và T1 đến sau nên không biết nguồn gốc số ma túy dạng khay của ai cung cấp N1ng cả hai đều tự sử dụng ma túy khay để sẵn trên đĩa. Việc sử dụng ma túy của cả nhóm là do tự nguyện, không ai rủ rê, lôi kéo.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

- 01 gói nylon hàn kín có chứa tinh thể nhuyễn màu trắng, qua giám định xác định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0416g, loại Ketamine;

- 01 Điện thoại di động có ghi chữ Iphone cùng 01 sim và 01 laptop màu đen có ghi chữ Acer thu giữ của N;

- 01 dĩa thủy tinh; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn; 01 thẻ nhựa.

Tại Cáo trạng số: 154/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đàm Trọng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 'Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh thay đổi một phần quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Đàm Trọng N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; và từ 07 đến 08 năm tù về tội 'Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và đề nghị tổng hợp hình phạt đối với hai tội;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói nylon hàn kín có chứa tinh thể nhuyễn màu trắng, qua giám định xác định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0416g, loại Ketamine; 01 dĩa thủy tinh; 01 thẻ nhựa.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- Giao trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại di động có ghi chữ Iphone cùng 01 sim và 01 laptop màu đen có ghi chữ Acer.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Trọng N khai nhận hành vi N1 Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Luật sư không tranh luận về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Luật sư cho rằng trong vụ án này bị cáo phạm tội mang tính chất nhất thời, không có mục đích gì và cũng không mang tính tổ chức, bản thân bị cáo có N thân tốt mới phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" đối với bị cáo để xem xét xử phạt bị cáo mức án dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N1 sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận ngày 07/11/2020 bị cáo Đàm Trọng N đã thực hiện hành vi tàng trữ 1,0416g ma túy, loại Ketamine với mục đích để sử dụng cho bản thân bị công an bắt quả tang tại căn hộ số C12A-19 Block C Chung cư Sài Gòn Mia, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, trong ngày 06/11/2020 bị cáo N đã thực hiện hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Thị Tuyết T1, Võ Thị Huỳnh N1, Lê Văn T2, Lê Đức K, Trần Thị H và Nguyễn Thị Ngọc T sử dụng tại căn hộ số C12A-19 Block C Chung cư Sài Gòn Mia, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy,

bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình N1ng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đàm Trọng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, bên cạnh đó bị cáo có N thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hình sự của bị cáo: Không có.

[7] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín có chứa tinh thể nhuyễn màu trắng, qua giám định xác định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0416g, loại Ketamine; 01 dĩa thủy tinh; 01 thẻ nhựa. Xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 Điện thoại di động có ghi chữ Iphone cùng 01 sim và 01 laptop màu đen có ghi chữ Acer, xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với Lê Đức K có dấu hiệu phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với K tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất

ma túy". Tuy nhiên, do K bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định truy nã đối với K. Khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[10] Đối với Võ Thị Huỳnh N1, Trần Thị H, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Văn T2 và Trần Thị Tuyết T1 có hành vi sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã bàn giao cho Công an xã Bình Hưng lập hồ sơ xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Võ Thị Huỳnh N1 có hành vi điện thoại rủ Trần Thị Tuyết T1 đến căn hộ số C12A-19 Block C Chung cư Sài Gòn Mia chơi nhưng không nói cho T1 biết trước là đến chơi ma túy. Khi T1 đến thì cũng không có hành vi rủ rê, dụ dỗ, xúi giục T1 chơi ma túy nên không có cơ sở để xử lý N1 về hành vi "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 258 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[12] Đối với Phạm Minh H là người giao căn hộ C12A-19 Chung cư Sài Gòn Mia cho Lê Đức K thuê nhưngkhông biết việc K, N1, N, H, T, T2 và T1 thuê căn hộ để sử dụng trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý đối với H.

[13] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo cũng N1 đề nghị xử lý vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" đối với bị cáo để xử phạt bị cáo mức án dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, vì không có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo **Đàm Trọng N** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

* Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đàm Trọng N 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2020.

* Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói nylon hàn kín có chứa tinh thể nhuyễn màu trắng, qua giám định xác định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0416g, loại Ketamine; 01 (một) dĩa thủy tinh; 01 (một) thẻ nhựa.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng.

- Giao trả lại cho bị cáo 01 (một) Điện thoại di động có ghi chữ Iphone cùng 01 (một) sim và 01 (một) laptop màu đen có ghi chữ Acer.

(tất cả vật chứng, đồ vật trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/8/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh T30 (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (6);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thường Đông

2 000007 551206